

UBND XÃ NAM DONG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN
TẮT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Dong, ngày 12 tháng 9 năm 2025

Số: 02/KH-THCSNTT

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 150/SGDĐT-GDTrH ngày 24/7/2025 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-VHXXH ngày 30/7/2025 của phòng VH-XH về triển khai hướng dẫn thực hiện khung năng lực số cho học sinh trung học.

Trường THCS Nguyễn Tất Thành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh theo Thông tư số 02 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh các khối lớp trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện dạy học lồng ghép Khung NLS cho học sinh vào các môn học dựa trên Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02. Trong quá trình triển khai thực hiện tham khảo các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức lồng ghép Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc thực hiện không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT); cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng khối lớp.

- Tối ưu hóa nguồn lực: Cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có nhà trường, tránh lồng ghép dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để tất cả học sinh, nhất là các em kinh tế gia đình còn khó khăn, đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Nâng cao nhận thức: Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT; phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Lãnh đạo nhà trường phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số. Giáo viên chủ động tự bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn về kỹ năng số để phát triển kỹ năng số cho bản thân.

- Bảo đảm nguồn lực: Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật

chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS. Khuyến khích giáo viên chủ động tham mưu lãnh đạo nhà trường huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua phối hợp thực hiện với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung NLS

a) Đánh giá thực trạng

Giáo viên các môn học tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng tổ chuyên môn Các môn học, hoạt động giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và của cá nhân giáo viên: Xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp/khối lớp và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục, lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế; việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS *(Phải được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục của tổ và của từng cá nhân, trong PPCT)*

- Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học *(phải được thể hiện trong Kế hoạch bài dạy)*.

Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên Website trường, Fanpage hoặc nhóm Zalo của trường và cá nhân hoặc lớp để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh địa phương và của nhà trường, để làm rõ các tiêu chí của Khung NLS.

Các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; có kế hoạch đánh giá NLS của học sinh ở cuối kỳ I và cả năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực, các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT. Dựa trên kết quả đánh giá, các tổ chuyên môn rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng môn học.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên Tin học và giáo viên có năng lực tốt về tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong tổ chuyên môn và giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Việc tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học là một giải pháp khả thi và hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường thực hiện phát triển NLS

Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số từ lớp 6 và củng cố, khắc sâu thêm các NLS cần thiết cho học sinh.

Tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

Căn cứ điều kiện cụ thể của lớp học, của nhà trường, nguyện vọng của học sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu lãnh đạo phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương theo quy định (Quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định của pháp luật có liên quan) của pháp luật hiện hành. Tài liệu, giáo trình, chương trình giảng dạy phải được Bộ GDĐT thẩm định, Sở

GDĐT đánh giá chất lượng, tuân thủ Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan, có phân phối chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Kèm theo Phụ lục 1, 2,3)

Nhà trường yêu cầu các tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên toàn trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị các tổ trưởng chuyên môn phản ánh kịp thời về Lãnh đạo nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nam Dong (để b/c)
- HT; PHT (để c/d)
- TCM (để t/h)
- Lưu: VT, Website.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Khắc Thịnh

PHỤ LỤC 1:
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Đính kèm Kế hoạch số 02/KH-THCSNTT ngày 12/9/2025 của trường THCS Nguyễn Tất Thành)

STT	Bộ phận/cá nhân	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian
1	Ban giám hiệu	- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch triển khai. - Chỉ đạo chung, phân công, kiểm tra. - Báo cáo định kỳ	Xuyên suốt năm học
2	Tổ Toán – CN- Tin	- Tổ chức dạy học theo CTGDPT 2018. - HD GV khác về ứng dụng công cụ số. - Đề xuất nâng cấp thiết bị CNTT	Xuyên suốt năm học
3	Các tổ chuyên môn	- Tích hợp NLS vào kế hoạch bài dạy. - Thiết kế, sinh hoạt ít nhất một chuyên đề có yếu tố NLS.	Hàng tháng
4	Liên đội	- Tổ chức phong trào “Mỗi tháng 1 KNS”. - Phối hợp, tuyên truyền về KNS.	Theo kế hoạch HĐTN
5	Nhóm GV cốt cán	- Đi đầu trong việc thực hiện khung NLS. - Tích cực HD giáo viên khác cùng triển khai thực hiện	Xuyên suốt năm học
6	GV chủ nhiệm	- Tuyên truyền cho phụ huynh, HS về ý nghĩa NLS. - Theo dõi, hỗ trợ HS trong sử dụng công cụ số an toàn.	Thường xuyên
7	Tổ Văn phòng-TV	- Bổ sung tài liệu về chuyển đổi số, công dân số. - Quản lý, phổ biến tài liệu số, video, infographic.	Theo quý
8	Phụ huynh-HS	- Phối hợp tham gia tuyên truyền. - HS tích cực tham gia, tự đánh giá NLS mỗi học kỳ.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 2:
NHÓM GIÁO VIÊN CỐT CÁN NĂNG LỰC SỐ
(Đính kèm Kế hoạch số 02/KH-THCSNTT ngày 12/9/2025 của trường THCS Nguyễn Tất Thành)

STT	Họ và tên	Dạy môn	Ghi chú
1	Hoàng Văn Nghĩa	Tin học	Nhóm trưởng
2	Nguyễn Thị Chinh	Tin học	Thành viên
3	Trương Việt Bắc	Toán, Tin học	Thành viên
4	Đào Văn Thành	Toán, Tin học	Thành viên
5	Vũ Văn Thủy	TPT đội, HĐTNHN	Thành viên
6	Trần Ngọc Thanh	KHTN (Lý)	Thành viên
7	Vũ Thị Huệ	KHTN (Sinh)	Thành viên
8	Nguyễn Thị Hồng Xoan	KHTN (Hóa)	Thành viên
9	Trần Văn Đình	GDTC	Thành viên
10	Trần Thị Thủy	Ngữ văn, HĐTN-HN	Thành viên
11	Hoàng Tường Vi	Tiếng Anh	Thành viên
12	Võ Thanh Hùng	LS&ĐL (Sử), HĐTN-HN	Thành viên
13	Đặng Thị Thủy	LS&ĐL (Địa), NDGD của ĐP	Thành viên
14	Nguyễn Thị Ngọc Hương	GDCD, NT (Nhạc)	Thành viên
15	Nguyễn Thị Hạ	NT (Nhạc), HĐTN-HN	Thành viên
16	Nguyễn Thị Lệ Thu	NT (Mỹ thuật)	Thành viên

Danh sách có 16 giáo viên

PHỤ LỤC 3:
BẢNG KẾ HOẠCH LỒNG GHÉP KHUNG NĂNG LỰC SỐ TRONG CÁC
MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Đính kèm Kế hoạch số 02/KH-THCSNTT ngày 12/9/2025 của trường THCS Nguyễn Tất Thành)

STT	Môn học / Hoạt động	Mục tiêu năng lực số	Nội dung lồng ghép	Hình thức / Hoạt động thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Người phụ trách
1	Tin học	Sử dụng thành thạo công cụ số; bảo mật và an toàn thông tin	Thực hành phần mềm soạn thảo, bảng tính, trình chiếu, bảo mật dữ liệu	Tiết thực hành, dự án “Ứng dụng CNTT trong học tập”	Sản phẩm trình chiếu, bài thực hành số	GV Tin học
2	Ngữ văn	Tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin trên nền tảng số	Viết bài, tìm tư liệu, trình bày bằng Word hoặc Canva	Bài tập nhóm, bài viết trực tuyến	Bài văn, file trình chiếu	GV Ngữ văn
3	Toán học	Ứng dụng công cụ số để mô hình hóa, trực quan hóa dữ liệu	Sử dụng GeoGebra, Excel, Desmos	Bài học tăng cường, thực hành trên máy	File mô phỏng, biểu đồ	GV Toán
4	Khoa học tự nhiên	Sử dụng công nghệ trong thí nghiệm, xử lý số liệu	Mô phỏng thí nghiệm, đo đạc, nhập dữ liệu trên Excel	Tiết thực hành, dự án STEM	Báo cáo kết quả trên file số	GV KHTN
5	Lịch sử - Địa lý	Tìm kiếm và trình bày tư liệu bằng công nghệ số	Thiết kế bản đồ, timeline, video lịch sử	Dự án học tập “Hành trình đất nước”	Video, bản đồ số	GV Sử - Địa
6	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Giao tiếp, hợp tác trực tuyến bằng công cụ số	Viết email, trình bày bài nói bằng video hoặc PowerPoint	Hoạt động nhóm, dự án nhỏ	Clip thuyết trình tiếng Anh	GV Tiếng Anh
7	Giáo dục công dân (GDCC)	Thực hành đạo đức và trách nhiệm công dân số	Quyền riêng tư, văn hóa ứng xử trực tuyến	Thảo luận nhóm, sân khấu hóa	Tiểu phẩm, bài thuyết trình	GV GDCC
8	Âm nhạc – Mỹ thuật	Sáng tạo nội dung số	Thiết kế poster, thu âm, dựng video	CLB nghệ thuật số, dự án nhóm	Sản phẩm sáng tạo kỹ thuật số	GV Âm nhạc, Mỹ thuật
9	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Ứng xử văn minh, hợp tác và an toàn số	Hướng dẫn kỹ năng số, tổ chức CLB “Công dân số”	Ngày hội, CLB, trải nghiệm	Clip, bài viết, sản phẩm nhóm	GVCN, TPT Đội
10	Sinh hoạt dưới cờ / Ngoại khóa	Nhận thức và thực hành NLS trong đời sống	Tuyên truyền, thi tìm hiểu NLS	Sinh hoạt toàn trường, hội thi	Tờ rơi, video tuyên truyền	Ban giám hiệu, Đội

11	GDTC	Tìm hiểu kiến thức về sức khỏe, dinh dưỡng, tập luyện thể thao qua nguồn số (video, website chính thống).	Ứng dụng phần mềm/thiết bị đeo thông minh để đo bước chạy, nhịp tim, quãng đường.	HS ghi lại quá trình tập luyện bằng ứng dụng (Google Fit, Strava).	Đánh giá qua sản phẩm số: Báo cáo tập luyện (file Excel/Docs), poster, video.	GV GDTC
12	Công nghệ	Tìm hiểu thông tin về nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp, công nghệ hiện đại từ nguồn chính thống.	Thiết kế poster, infographic giới thiệu sản phẩm hoặc quy trình công nghệ. Làm video hướng dẫn chế tạo đồ dùng đơn giản.	Vẽ kỹ thuật cơ bản trên phần mềm. Tạo bảng dự toán chi phí sản phẩm bằng Excel.	Đánh giá qua sản phẩm số: Bản vẽ kỹ thuật, poster, video, bảng dự toán. Đánh giá qua sản phẩm thực tế: Mô hình, sản phẩm thủ công, thí nghiệm STEM.	GV môn Công nghệ
13	CT GDDP	Tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề, văn hóa đặc trưng địa phương qua website UBND tỉnh, bảo tàng số, thư viện điện tử. Thu thập hình ảnh, video, số liệu về dân cư, kinh tế, môi trường ở địa phương.	Sử dụng Google Maps, Google Earth để tìm vị trí, tuyến đường đến di tích/địa danh. Dùng Canva, PowerPoint để thiết kế poster, slide giới thiệu địa phương. Sử dụng Excel để nhập số liệu khảo sát (dân cư, môi trường).	Viết bài cảm nhận hoặc giới thiệu di tích địa phương bằng Word/Docs. Chụp ảnh, quay clip ngắn về cảnh quan, văn hóa.	Đánh giá qua sản phẩm số: Báo cáo, poster, video, slide, infographic. Đánh giá qua hoạt động: Mức độ tham gia tích cực trong tham quan, thảo luận, hợp tác.	GV giảng dạy môn CTGDĐP